

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Cung cấp, lắp đặt thang máy tại Trung tâm lưu trữ Tỉnh ủy (Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh cũ).

- Tên gói thầu: Cung cấp, lắp đặt thang máy tại Trung tâm lưu trữ Tỉnh ủy (Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh cũ).

- Chủ đầu tư: Văn phòng Tỉnh ủy Đồng Nai.

- Nguồn vốn: Dự toán cấp bổ sung năm 2025 của Văn phòng Tỉnh ủy .

- Thời gian thực hiện: 90 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Nhà thầu chào hàng hóa phải đáp ứng các thông số kỹ thuật như sau:

Stt	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
	Thang máy tải khách loại có phòng máy	
	Hàng chính hãng - Hàng hoá được sản xuất đồng bộ nguyên chiếc cùng thương hiệu từ các nước thuộc nhóm G7/Châu Âu/ASEAN	
	* Đặc tính kỹ thuật cơ bản	
1	Thương hiệu	<i>Các nước thuộc G7</i>
2	Mã hiệu	<i>Nhà thầu đề xuất</i>
3	Xuất xứ	<i>G7/Châu Âu/ASEAN</i>
4	Số lượng	1 bộ
5	Năm sản xuất	2025 trở về sau
6	Tình trạng hàng hóa	Mới 100%, còn nguyên đai nguyên kiện
7	Loại thang	Tải khách, có phòng máy
8	Tải trọng	≥ 1000 Kg/15 người
9	Loại cửa	CO - Hai cánh mở ra hai bên từ trung tâm
10	Tốc độ	≥ 60 m/phút - 1 m/giây (60 mpm - 1 m/s)
11	Số điểm dừng	3
12	Tầng phục vụ	G, 1, 2
13	Loại mở cửa	1D-1G
14	Vận hành	Điều khiển đơn 1C-2BC
15	Vị trí phòng máy	Trên đỉnh hố thang
16	Vị trí đối trọng	Phía sau phòng thang
17	Thanh dẫn hướng	Cabin (T75-3/B), Đối trọng (3K)
18	Cấu trúc hố thang	Cột bê tông tường gạch
19	Nguồn điện động lực	Xoay chiều 3 pha, 380V, 50Hz
20	Nguồn điện chiếu sáng	Xoay chiều 1 pha, 220V, 50Hz
21	Động cơ	Đồng bộ cùng nhà sản xuất thang máy.

Stt	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		Công suất động cơ: $\leq 6,2$ kw
22	Hệ điều khiển	Đồng bộ cùng nhà sản xuất thang máy. Động cơ chính và động cơ cửa cabin được điều khiển bằng phương pháp biến đổi điện áp và biến đổi tần số, cùng với điều khiển vi xử lý.
23	Tiêu chuẩn áp dụng chính	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Nhà sản xuất thang máy phải đạt ISO 9001, ISO 14001.
	* Các kích thước liên quan	
1	Kích thước phòng thang	1800 mm (Rộng/W) x 1300 mm (Sâu/D) x 2200 mm (Cao/H)
2	Kích thước cửa	1000 mm (Rộng/W) x 2100 mm (Cao/H)
3	Kích thước hố thang	2300 mm (Rộng/W) x 2000 mm (Sâu/D)
4	Kích thước phòng máy	Theo thiết kế thực tế, cao tối thiểu 2000mm
5	Chiều sâu Pit	1750 mm
6	Đỉnh hố thang	4100 mm
	* Thiết kế phòng thang	
1	Trần phòng thang	Kiểu: Nhà thầu đề xuất , đồng bộ cùng thương hiệu thang máy, SUS430
2	Vách phòng thang	Inox sọc nhuyền SUS430J1L
3	Cửa phòng thang	Inox sọc nhuyền SUS430J1L
4	Đổ cửa trên	Inox sọc nhuyền SUS430
5	Vách trước	Inox sọc nhuyền SUS430
6	Viên chân vách	Inox sọc nhuyền SUS430J1L
7	Sàn thang	Sàn đá granite cung cấp trong nước, chiều dày hoàn thiện sau thi công 20mm, khối lượng 137Kg
8	Khối lượng trang trí	25Kg
9	Ngưỡng cửa phòng thang	Nhôm cứng định hình
10	Bảng điều khiển	Kiểu: Nhà thầu đề xuất , đồng bộ cùng thương hiệu thang máy, mặt inox sọc nhuyền SUS430
11	Tay vịn	Tay vịn tròn inox sọc nhuyền SUS304, mã hiệu: Nhà thầu đề xuất , đồng bộ cùng thương hiệu thang máy, 3 tay vịn trên 3 vách
12	Lối thoát hiểm khẩn cấp	Trên trần phòng thang
13	Quạt thông gió	Trên trần phòng thang
	* Thiết kế cửa tầng	
1	Khung cửa tầng:	
2	+ Tầng chính	Khung bản hẹp, Inox sọc nhuyền SUS430J1L
3	+ Tầng khác	Khung bản hẹp, Inox sọc nhuyền SUS430J1L
4	Cửa tầng:	
5	+ Tầng chính	Inox sọc nhuyền SUS430J1L
6	+ Tầng khác	Inox sọc nhuyền SUS430J1L

Stt	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
7	Hiện thị và nút bấm	
8	+ Tầng chính	Hiện thị & nút gọi tầng (01 bảng/1 thang/ tầng)
9	+ Tầng khác	Hiện thị & nút gọi tầng (01 bảng/1 thang/ tầng)
10	Cửa chống cháy	GHCL của cửa tầng thang máy: $E \geq 30$ (Cung cấp Bản sao công chứng Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC tại Việt Nam).
	*Các tính năng:	
1	Đèn chiếu sáng khẩn cấp	Khi mất điện, đèn chiếu sáng khẩn cấp sẽ lập tức tự động chiếu sáng và cung cấp 1 lượng ánh sáng tối thiểu cho phòng thang. (Sử dụng bình ắc-quy khô hoặc pin sạc nhỏ).
2	Hồi tầng khẩn cấp khi có báo cháy	Khi bật công tắc hoặc cảm biến báo cháy của tòa nhà được kích hoạt, thì tất cả các cuộc gọi sẽ bị hủy, tất cả các thang máy sẽ lập tức trở về và mở cửa tại tầng được chỉ định trước để hành khách thoát ra ngoài.
3	Thiết bị dừng tầng khẩn cấp khi có sự cố điện nguồn	Khi có sự cố về điện nguồn, thang sẽ tự động vận hành đến tầng gần nhất bằng nguồn điện ắc-quy dự phòng và mở cửa để đưa hành khách ra ngoài an toàn (Khoảng cách cho phép tối đa giữa 2 tầng là 11 m).
4	Điều khiển cửa điện tử	Thời gian cửa mở được tối ưu nhờ sử dụng chức năng SR hoặc Muti - Beam Door Sensor để nhận biết hành khách đi vào hay đi ra khỏi thang máy.
5	Đáp ứng linh hoạt với lỗi cảm biến cửa	Hệ thống tự động kiểm tra cảm biến cửa và nếu phát hiện lỗi, hệ thống sẽ xử lý bằng cách trì hoãn thời gian đóng cửa và giảm tốc độ đóng cửa để duy trì phục vụ và bảo đảm an toàn cho hành khách.
6	Kiểm soát tốc độ cửa tự động	Tốc độ cửa sẽ được giám sát và điều chỉnh tự động phù hợp cho từng tầng do tải của cửa tầng là khác nhau tại mỗi tầng.
7	Bộ phận phát hiện cửa bị quá tải	Khi cửa được phát hiện bị quá tải trong lúc đóng hoặc mở, cửa sẽ lập tức đảo chiều.
8	Chuông báo hiệu khi giữ cửa quá lâu	Khi cửa bị giữ mở lâu hơn thời gian quy định, sẽ có chuông báo hiệu và cửa sẽ từ từ đóng lại. Nếu chức năng AAN-B hoặc AAN-G được cung cấp, 1 tiếng bíp và giọng nói hướng dẫn sẽ thay cho chuông báo hiệu.
9	Đóng cửa lặp lại	Nếu có vật cản khi cửa đóng, cửa sẽ đóng mở lặp lại đến khi vật cản được dời đi.
10	Tái mở cửa bằng nút gọi tầng	Cửa đang đóng có thể mở lại bằng cách nhấn nút gọi tầng tương ứng với chiều đang vận hành của thang.
11	Thanh an toàn cửa - 1 thanh	Thanh an toàn cửa (1 thanh) được trang bị để phát hiện hành khách hay các đối tượng khi cửa đang đóng (Không thể sử dụng đồng thời cùng với các chức năng MBSS).
12	Cảm biến ở cạnh cửa bằng màn hình tia hồng ngoại	Màn hình tia hồng ngoại được bố trí dọc theo chiều cao cạnh cửa, để phát hiện hành khách hoặc các đối tượng khi đóng cửa. (Không thể sử dụng đồng thời cùng với các chức năng SR hay MBSS).
13	Bỏ qua gọi tầng khi đầy tải	Khi thang đầy tải sẽ tự động bỏ qua các cuộc gọi tầng để duy trì hiệu quả vận hành tối ưu.
14	Hủy cuộc gọi thang	Khi 1 thang đã đáp ứng xong cuộc gọi thang cuối cùng trong

Stt	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		1 chiều đi, hệ thống sẽ xem các cuộc gọi thang theo chiều ngược lại là cuộc gọi lỗi và xóa chúng.
15	Tự động tắt quạt trong phòng thang	Sau 1 thời gian định trước mà không có cuộc gọi thang nào, thang máy sẽ tự động tắt quạt để tiết kiệm năng lượng.
16	Tự động tắt đèn trong phòng thang	Sau 1 thời gian định trước mà không có cuộc gọi thang nào, thang máy sẽ tự động tắt đèn để tiết kiệm năng lượng.
17	Hủy cuộc gọi sai bằng nút gọi trong phòng thang	Nếu nhấn nút gọi sai tầng cần đến trong phòng thang, có thể hủy bằng cách nhấn nhanh 2 lần nút đó.
18	Hủy cuộc gọi bằng nút gọi ngoài cửa tầng	Hủy cuộc gọi sai ngoài cửa tầng bằng cách nhấn nhanh nút gọi tương ứng 2 lần.
19	Tự động đăng ký cuộc gọi tầng	Nếu một thang máy không thể đáp ứng hết số hành khách đang chờ, một thang khác sẽ tự động được chỉ định đến để phục vụ những hành khách còn lại.
20	Phục vụ độc lập	Tách thang máy ra khỏi hoạt động nhóm để vận hành độc lập, phục vụ các hoạt động chuyên biệt như bảo trì hay sửa chữa và chỉ đáp ứng các cuộc gọi trong phòng thang.
21	Dừng tầng kế tiếp	Nếu cửa thang máy không thể mở hoàn toàn tại tầng đến, cửa sẽ đóng và thang sẽ tự động di chuyển đến tầng kế hoặc tầng gần nhất mà cửa có thể mở hoàn toàn
22	Chuông báo quá tải	Chuông sẽ báo khi thang máy bị quá tải. Thang không di chuyển và cửa vẫn mở cho đến khi hành khách ra bớt khỏi thang để thang không còn quá tải.
23	Dừng tầng an toàn	Nếu thang máy dừng ở khoảng giữa các tầng do lỗi thiết bị, bộ điều khiển sẽ kiểm tra nguyên nhân và nếu có thể di chuyển an toàn, thang sẽ di chuyển đến tầng gần nhất với tốc độ thấp và mở cửa.
24	Chuông báo dừng tầng - Trên phòng thang	Chuông báo dừng tầng sẽ vang lên ngay trước khi thang sẽ dừng tại tầng đến (Chuông được lắp cho cả nóc phòng thang và đáy phòng thang).
25	Chuông báo khẩn cấp	Chuông báo khẩn cấp (chỉ cung cấp tiếp điểm khô DC6V) được cung cấp cho mỗi thang máy. Chuông sẽ vang lên khi nút báo động trên bảng điều khiển thang được nhấn. Tiếp điểm được cung cấp ở 3 tầng như tiêu chuẩn (tầng chính, tầng giữa hành trình, tầng trên cùng).
26	Hệ thống liên lạc nội bộ	Hệ thống liên lạc nội bộ cho phép hành khách bên trong thang máy và nhân viên tòa nhà ở bên ngoài thang máy có thể liên lạc được với nhau.
27	Cáp cho Camera trong phòng thang (Chỉ cung cấp cáp)	Một cặp cáp xoắn được cung cấp để kết nối camera sử dụng trong phòng thang (không cung cấp camera).
28	Tính đồng bộ	Toàn bộ thiết bị thang máy được nhập khẩu đồng bộ nguyên chiếc từ nhà sản xuất như thể hiện trong chứng từ xuất xứ CO. Một số vật tư của thang máy như : giá đỡ ray, ốc vít bắt vào tường, acquy, bóng đèn, máng điện, ... được cung

Stt	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		cấp trong nước để phù hợp với kích thước thực tế của hố thang và tiêu chuẩn của thang máy.

***Lưu ý:** Hàng hóa chào thầu phải đảm bảo và nêu rõ ký mã hiệu (model, nhãn mác sản phẩm), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.

Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hóa yêu cầu và phải đảm bảo tính tương thích.

“Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

- Nhà thầu phải cam kết thời gian Bảo hành tối thiểu 24 tháng hoặc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Thời gian bảo hành các hạng mục công trình liên quan tối thiểu 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Các thông số kỹ thuật Thang máy chào thầu đều phải được thể hiện trên Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật có đường link website chính hãng hoặc phải được xác nhận của nhà sản xuất/đại diện hãng sản xuất đầy đủ chữ ký và đóng dấu (bản gốc). Trường hợp có thông số kỹ thuật chào thầu không thể hiện trên Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật thì phải kèm theo bản xác nhận thông số kỹ thuật có đầy đủ chữ ký và đóng dấu xác nhận của nhà sản xuất/đại diện hãng sản xuất (bản gốc).

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ Cataloge của hàng hóa (*Đối với tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch sang tiếng Việt Nam, được đơn vị có chức năng dịch thuật dịch và chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung bản dịch thuật khi phát hành*).

- Trường hợp thiết bị không thể khắc phục được các sự cố, Nhà thầu phải thay thế thiết bị mới 100%, chính hãng đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật theo quy định của hợp đồng. Trong trường hợp phải thay thế linh kiện, thiết bị (có xuất xứ nước ngoài), Nhà thầu phải cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng (CQ) của linh kiện, thiết bị thay thế hoặc các chứng từ pháp lý để chứng minh linh kiện, thiết bị thay thế được nhập khẩu chính hãng.

- Đối với các thiết bị mang đi sửa chữa trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành còn lại được tính từ thời điểm sửa chữa xong đưa thiết bị vào vận hành.

- Có catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất có đóng dấu của nhà sản xuất nêu rõ đối với từng loại hàng hóa (Thang máy):

- + Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm theo quy định của nhà sản xuất;
- + Tên nhà sản xuất;
- + Thông số kỹ thuật hàng hóa;
- + Quy cách hàng hóa nếu có;

Ghi chú: Nhà thầu phải đánh dấu (highlight) vào các nội dung cụ thể chứng minh hàng hóa đáp ứng kỹ thuật tại Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật.

Mục 2. Bản vẽ

- Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Kiểm tra và nghiệm thu chất lượng sản phẩm theo quy định.

- Trường hợp cơ quan chức năng có kết luận về chất lượng sản phẩm không đúng theo gói thầu cung cấp thì Chủ đầu tư hoàn trả sản phẩm và yêu cầu Nhà thầu bồi thường thiệt hại theo mức thiệt hại thực tế.